

Số: /QĐ-SYT Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề**  
**khám bệnh, chữa bệnh đợt 42 năm 2025**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;*

*Căn cứ Biên bản họp ngày 10/12/2025 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế ;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **23** cá nhân đủ điều kiện (*Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

Thu hồi **03** chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (*Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

**Điều 2.** Các cá nhân được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Các cá nhân sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định liên quan sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, báo cáo tổ chức, đơn vị có liên quan và không được hành nghề với phạm vi chuyên môn đã thu hồi dưới mọi hình thức.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng các Phòng thuộc Sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận :***

- Như Điều 3 ;
- Ban Giám đốc SYT (để b/c) ;
- Các đơn vị trực thuộc SYT ;
- Các cơ sở KBCB tư nhân ;
- Công TTĐT SYT (đăng tải) ;
- Lưu VT, QLHN.

**KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**Phụ lục 1**  
**DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**  
**ĐỢT 42 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2025 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	TRẦN VĂN TUẤN	24/08/1985	024085007343	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000960/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp lại_do mất
2	BÙI THỊ TOAN	20/09/1983	024183017151	22/12/2024	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000961/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp lại_do hỏng
3	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10/06/2002	024202011630	22/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật Y	Xét nghiệm y học	000962/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
4	HOÀNG THỊ NHUNG	02/02/2002	024302012332	30/09/2024	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000963/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
5	NGUYỄN THỊ LINH NHI	04/11/2001	024301013547	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000964/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
6	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	09/06/2000	027200010300	05/05/2025	Bộ Công an	Kỹ thuật Y	Hình ảnh y học	000965/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
7	NGUYỄN THỊ HẰNG	08/07/1990	024190011872	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000966/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
8	BÙI THỊ MAI	06/05/1996	024196010230	04/10/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật Y	Xét nghiệm y học	000967/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
9	DƯƠNG THỊ THẢO	09/01/1993	024193009129	22/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000968/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_sau thu hồi
10	TRIỆU THỊ HIÊN	20/09/1980	024180013095	17/12/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội khoa	000969/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_sau thu hồi
11	PHẠM THỊ LAN	14/09/1990	019190010800	27/06/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật Y	Xét nghiệm y học	000970/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_sau thu hồi
12	DƯƠNG VĂN VŨNG	01/10/1970	024070014073	05/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Y học cổ truyền	000971/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
13	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	03/01/1999	024199007920	10/01/2024	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y học dự phòng	000972/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
14	CHU THỊ HOA MAI	29/10/2003	020303007800	02/07/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000973/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
15	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	01/10/1988	024188016633	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000974/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
16	HÀ THỊ THU HƯƠNG	23/01/1997	024197005149	21/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000975/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
17	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	03/08/2003	024303008839	29/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000976/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
18	GIÁP HỒNG NHUNG	03/06/2002	024302001298	11/04/2024	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000977/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
19	NINH THỊ THƯỜNG	23/10/1999	024199008702	28/10/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	000978/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
21	PHẠM THỊ GIANG	09/01/1992	027192010477	25/06/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000979/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	cấp mới_thay đổi chức danh
21	TRƯƠNG QUÝ KHẢI	23/05/2000	024200003538	05/05/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	000980/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu
22	LƯU THỦY SƠN	18/04/1982	024182020322	10/05/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Y học cổ truyền	000981/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_sau thu hồi
23	NGUYỄN VĂN THIẾT	25/06/1997	024097011177	12/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật Y	Xét nghiệm y học	000982/BN-GPHN	11/12/2025	11/12/2030	Cấp mới_lần đầu

**Phụ lục 2****DANH SÁCH THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2025 của Sở Y tế)*

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GP HN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	TRẦN VĂN TUẤN	24/08/1985	024085007343	0004967/BG-CCHN	04/11/2015	Điều dưỡng viên	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Cấp lại_do mất
2	BÙI THỊ TOAN	20/09/1983	024183017151	001236/BG-CCHN	22/08/2013	Cử nhân cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện công việc của điều dưỡng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Cấp lại_do hỏng
3	PHẠM THỊ GIANG	09/01/1992	027192010477	005425/BN-CCHN	22/07/2020	Y sỹ đa khoa	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	Cấp mới_thay đổi chức danh